

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST.

Ngày: 14/6/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân và bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST- ST ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. *Quàng Văn D;* tên gọi khác, không, sinh năm 1981, sinh tại: huyện M L, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N Q, xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La. Giới tính: nam, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quàng Văn B và bà Lò Thị A (Đã chết); bị cáo có vợ là Quàng Thị Q sinh năm 1985, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 10 năm 2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. *Quàng Văn Ch;* tên gọi khác: không, sinh năm 1984 tại: huyện M L, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản H H, xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La. Giới tính: nam; Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quàng Văn H và bà Lò Thị H; bị cáo có vợ là Quàng Thị Ph, sinh năm 1986 (Đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Nhân thân: Ngày 28/10/2013 TAND huyện M L, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã đương nhiên được xóa án tích), tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn Ngh; tên gọi khác: không, sinh năm 1987 tại: huyện M L, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản T L, xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La. Giới tính: nam, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lò Văn Ch và bà Quàng Thị L; bị cáo có vợ là Lò Thị Ph, sinh năm 1987, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đến ngày 14/02/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người có QLNVLQ: Chị Quàng Thị Q, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản N Q, xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 ngày 11/10/2018, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Kiểm tra phát hiện Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh, trú tại: xã Ch H, huyện M L, tỉnh Sơn La tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Lò Văn Ngh 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng, Ngh khai nhận đó là Heroine Ngh mua để sử dụng. Thu giữ của Quàng Văn Ch 01 gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng, Ch khai nhận đó là Heroine Ch mua để sử dụng. Cơ quan điều tra đã dẫn giải Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh về Công an huyện VH để điều tra, xử lý.

Cùng ngày 11/10/2018 Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện VH tiến hành cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn Ch được 10,54 gam, lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là C. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Ngh được 12,68 gam, lấy 0,19 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là N.

Qua đầu tranh khai thác, Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh khai số ma túy trên đã được Quàng Văn D đưa vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên là Sòng A T, địa chỉ: Bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Ngày 24/10/2018, Công an huyện VH tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Quàng Văn D thuê của bà Chu Thị C, địa chỉ: Đội 10, thôn Nh Q, thị trấn Nh Q, huyện V L, tỉnh Hưng Yên. Kết quả: Thu giữ trong ví da của Quàng Văn D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu hồng, D khai là Hồng phiến. Phát hiện trong phòng tắm khu trọ nhà bà Chu Thị C 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 gói nghi là ma túy, thu của Quàng Văn D 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 xe máy

nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 26B2- 345.18 và 10.300.000 đồng và dẫn giải D về Công an huyện VH để điều tra, xử lý.

Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện VH tiến hành cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn D được 0,11 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D2. Số bột màu trắng thu giữ tại phòng tắm nhà bà Chu Thị C cân tịnh được 5,56 gam, lấy 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D.

Tại bản kết luận giám định số 1193/KLMT ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C, N là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3 gam, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 23,22 gam, loại chất Heroine”. Kết luận giám định số 1121/KLMT ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu D2 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam, mẫu gửi giám định ký hiệu là D là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,11gam loại Methamphetamine và 5,56 gam loại Heroine”.

Quá trình điều tra Quàng Văn D, Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh khai nhận: Bản thân đều là đối tượng nghiện ma túy và quen biết nhau từ trước. Sáng ngày 11/10/2018 Lò Văn Ngh ra bắt xe khách từ huyện V L, tỉnh Hưng Yên, lên huyện VH, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi Ngh lên xe thì gặp Quàng Văn D ngồi trên xe khách, khoảng 10 phút sau thì Quàng Văn Ch cũng lên xe khách. Sau khi ba người gặp nhau trao đổi biết cả ba người cùng có mục đích lên Sơn La mua ma túy để sử dụng. Quàng Văn D bảo Quàng Văn Ch đi theo D đến địa điểm mua ma túy vừa rẻ lại vừa gần, Lò Văn Ch hỏi xin D cho đi cùng. Khi đến bản C T, xã L L, huyện VH cả ba cùng xuống xe, D đi trước Ch và Ngh đi theo sau cả ba người cùng vào nhà của Sòng A T là người quen của D. D hỏi mua của T được 50.000 đồng Heroine chia cho Ch và Ngh cùng sử dụng. Sau đó D hỏi Ch và Ngh mua bao nhiêu ma túy, Ngh bảo mua 6.6000.000 đồng và Ch bảo mua 6.000.000 đồng. D nói với T là bán ma túy cho Ngh và Ch và bảo Ngh và Ch đưa tiền cho T. T cầm tiền đi ra khỏi nhà, khoảng 15 phút sau, T quay lại đưa cho Ngh và Ch mỗi người một túi nilon đựng Heroine. Ngh và Ch lấy một ít ra sử dụng, D cũng mua của Tô 50.000 đồng Heroine góp chung với Ngh và Ch cùng nhau sử dụng. Sử dụng ma túy xong D đón xe khách về Hưng Yên trước. Ngh và Ch gói số ma túy còn lại cất vào túi quần cùng nhau ra đường quốc lộ 6 đón xe khách thì bị Công an huyện VH kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Quàng Văn D về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quảng Văn D, Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2, **khoản 5 Điều 249**, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Quảng Văn D mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Quảng Văn D từ 10 đến 15 triệu đồng.

+ Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Quảng Văn Ch mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn Ngh mức án từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 10,43 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 12,49 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì bên trong đựng 02 que thử ma túy đối Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh.

Trả lại bị cáo Quảng Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY A1 vỏ màu đen đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và số tiền 10.300.000 đồng.

Trả cho chị Quảng Thị Q 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 26B2-345.18, số khung 101JY040036, số máy G3D4E805478, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp cho xe 26B2- 345.18.

Bị cáo các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 11/10/2018, Quảng Văn D đưa và dẫn dắt Quảng Văn Ch đến nhà Sòng A T ở bản **C T, xã L L, huyện VH** mua và tàng trữ 10,54 gam Heroine, Lò Văn Ngh mua và tàng trữ 12,68 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân. Ngày 24/10/2018 khám xét phát hiện Quảng Văn D có hành vi tàng trữ 0,11 gam Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quảng Văn D có vai trò là đồng phạm giúp sức cho Ngh và Ch thực hiện tội phạm, do vậy phải chịu trách nhiệm đối tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ

cộng với số ma túy của Ngh và Ch đã mua và tàng trữ là: (0,11gam Methamphetamine + 10,54 gam Heroine + 12,68 gam Heroine) = 23,33 gam. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy, căn cứ Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ về việc tính tổng khối lượng ma túy tại một số điều của BLHS 2015, thì tổng khối lượng ma túy bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự là 23,33 gam, theo quy định tại điểm **n khoản 2 Điều 249** Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng, tàng trữ lượng ma túy tương đối lớn, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, coi thường pháp luật, cố tình phạm tội. Bị cáo Quảng Văn Ch đã từng bị kết án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội về ma túy. Cần có mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh tích cực hợp tác với CQĐT, phát hiện xử lý đối với Quảng Văn D, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

[5] Về phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Quảng Văn D có thu nhập, có tài sản riêng, có khả năng thi hành phạt bổ sung, cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 10,43 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 12,49 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì bên trong đựng 02 que thử ma túy đối Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY A1 vỏ màu đen đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và số tiền 10.300.000 đồng là những vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, trả lại bị cáo Quảng Văn D.

01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 26B2- 345.18, số khung 101JY040036, số máy G3D4E805478, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp cho xe 26B2- 345.18, là tài sản chung của gia đình bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả cho chị Quảng Thị Q (vợ bị cáo).

Đối với số ma túy khối lượng 5,56 gam thu giữ tại khu vực nhà tắm của nhà trọ gia đình bà Chu Thị C, đã trích 0,18 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 5,38 gam cơ quan Công an chưa chứng minh được nguồn gốc ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH tiếp tục quản lý để điều tra, nên không đề cập đến việc giải quyết trong vụ án này.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy: Các bị cáo khai nhận mua của Sông A T trú tại: bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Qua xác minh, hiện Sông A T không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH đã ra **Quyết định truy nã** đối với Sông A T và đã tách vụ án để điều tra khi có kết quả truy nã.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/10/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10 triệu đồng.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s,t khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Quảng Văn Ch 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/10/2018.

- Xử phạt Lò Văn Ngh 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến ngày 14/02/2019.

Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Quảng Văn Ch và Lò Văn Ngh.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c **khoản 1, khoản 2** Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 10,43 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong

đựng 12,49 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì bên trong đựng 02 que thử ma túy đối Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY A1 vỏ màu đen đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và số tiền 10.300.000 đồng.

- Trả lại cho chị Quàng Thị Q 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 26B2- 345.18, số khung 101JY040036, số máy G3D4E805478, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp cho xe 26B2- 345.18.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 62/BBVC – CCTHA và biên lai thu tiền số 0000867, ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Ch và Lò Văn Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tam

Mùi Văn Huấn

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người TGT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Tuấn Long